

Số: 06/KH-BCĐ

Bình Định, ngày 09 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
Kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm
trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Kế hoạch số 256/KH-BCĐTUATTP ngày 09/3/2020 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm về việc triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 748/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ chủ đề “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2020, Sở Y tế (*Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh Bình Định về an toàn thực phẩm*) xây dựng kế hoạch thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nêu cao vai trò của các cơ quan quản lý, tổ chức xã hội và người tiêu dùng đối với việc tuân thủ pháp luật về an toàn thực phẩm của các cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm trong sản xuất, kinh doanh và quảng cáo thực phẩm, giảm thiểu ngộ độc do tiêu dùng thực phẩm không an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2021 của các cấp, các ngành theo chủ đề Tháng hành động năm 2021.

- Thông qua đợt kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, tuân thủ các quy định về COVID-19 và phục vụ tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Trong quá trình kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về ATTP, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm ATTP.

- Triển khai đồng loạt trên địa bàn toàn tỉnh, bảo đảm đúng tiến độ theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về ATTP và UBND tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo, bao gồm:

+ Trách nhiệm của chính quyền các cấp trong việc đảm bảo ATTP trên địa bàn quản lý;

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2021;

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP tại từng địa phương;

- Việc triển khai công tác kiểm tra về ATTP.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; sản phẩm thực phẩm đang lưu thông trên thị trường

Các đoàn tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn; các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể tập trung đông

người. Các cơ sở thực phẩm vừa và nhỏ chủ yếu do cấp huyện, cấp xã thực hiện kiểm tra.

Tập trung kiểm tra việc thực hiện các quy định tại các văn bản:

- Luật ATTP số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;
- Nghị định số 15/2008/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công thương;
- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về ATTP;

Nội dung kiểm tra cụ thể:

a) Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP);
- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ);
- Giấy chứng nhận sức khỏe của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Điều kiện bảo đảm ATTP; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người.
- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP;
- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19;
- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

b) Đối với sản phẩm thực phẩm đang lưu thông trên thị trường

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP;

- Việc ghi nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn;

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018;

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

III. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

Tại mỗi huyện, thị xã, thành phố, Đoàn kiểm tra tiến hành làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành (BCĐ) về ATTP theo kế hoạch có thông báo trước, làm việc với một Ban Chỉ đạo xã, phường, thị trấn bất kỳ của địa phương. Đoàn kiểm tra nghe BCĐ địa phương báo cáo bằng văn bản về tình hình thực hiện Chỉ thị 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng, chống ngộ độc thực phẩm trong tình hình mới, Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP; Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo và triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2021 và tiến hành kiểm tra cơ sở thực phẩm tại địa phương.

2. Đối với cơ sở thực phẩm

Tiến hành kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm. Các đoàn kiểm tra tuyến tỉnh tập trung kiểm tra những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm với số lượng lớn; các chợ đầu mối, siêu thị, trung tâm thương mại; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể tập trung đông người. Trong quá trình kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định về bảo đảm ATTP của cơ sở.
- Thu thập tài liệu liên quan.
- Kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP.

- Lập biên bản kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).
- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan ATTP.
- Phân tích đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.
- Kết thúc đợt kiểm tra yêu cầu các địa phương, các đoàn kiểm tra tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm và đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh.

3. Xử lý vi phạm

a) Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định cụ thể về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo;
- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013;
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;
- Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013;
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

b) Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm ATTP được phát hiện trong quá trình kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi

phạm quy định về bảo đảm ATTP. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về ATTP theo đúng quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

1. Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh

Sở Y tế, cơ quan thường trực Ban chỉ đạo tỉnh chủ trì, phối hợp các các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức lực lượng và thành lập 03 Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra trên phạm vi toàn tỉnh, cụ thể như sau:

TT	Đơn vị chủ trì (làm Trưởng đoàn)	Thành viên Đoàn	Địa bàn kiểm tra
Đoàn 1	Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phó đoàn) - Chi cục ATVSTP (Thư ký) - Sở Công Thương - Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - Cục QLTT tỉnh Bình Định - UBMTTQVN tỉnh 	Thành phố Quy Nhơn, huyện Vĩnh Thạnh, huyện Vân Canh
Đoàn 2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Công Thương (Phó đoàn) - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thư ký) - Chi cục ATVSTP - Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - Cục QLTT tỉnh Bình Định - UBMTTQVN tỉnh 	Huyện Tây Sơn, huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, huyện Phù Cát
Đoàn 3	Sở Công Thương	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cục ATVSTP (Phó đoàn) - Sở Công Thương (Thư ký) - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Khoa học và Công nghệ - Công an tỉnh - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Định - Cục QLTT tỉnh Bình Định - UBMTTQVN tỉnh 	Huyện Phù Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân, huyện An Lão

2. Tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh

Thực hiện Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định, Sở Y tế (Cơ quan Thường trực BCĐ liên ngành tỉnh về ATTP) đề nghị BCĐ các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung sau:

- Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương, tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo phân cấp quản lý; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về bảo đảm chất lượng, ATTP; kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP của Ban chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tại địa phương.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2021 và tổ chức các Đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn xã, phường, thị trấn theo phân cấp quản lý; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với cơ sở có hành vi vi phạm các quy định về ATTP.

- Phối hợp với các Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm khi các Đoàn đến kiểm tra tại địa phương. Đề xuất việc kiểm tra đối với các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý.

- Kết thúc đợt kiểm tra, đề nghị các địa phương tổng hợp, báo cáo số liệu kết quả kiểm tra về Sở Y tế (Cơ quan Thường trực BCĐ liên ngành tỉnh về ATTP) (*bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm*) cùng với báo cáo kết quả triển khai “Tháng hành động vì ATTP” năm 2021 **trước ngày 20/5/2021** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế (Cơ quan Thường trực BCĐ liên ngành Trung ương về ATTP).

3. Kinh phí và phương tiện phục vụ kiểm tra

a) Nguồn kinh phí

- Tiền công tác phí, tiền hỗ trợ đi kiểm tra (nếu có) cho các thành viên do cơ quan cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Tiền xăng xe phục vụ Đoàn kiểm tra do đơn vị bố trí xe chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Kinh phí chi việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Tiền mua test nhanh, tiền mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ Đoàn kiểm tra do cơ quan nào chủ trì (làm Trưởng đoàn kiểm tra) thì cơ quan đó tự chi trả theo quy định hiện hành của pháp luật. Riêng, kinh phí chi việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu của Đoàn kiểm tra do Sở Y tế chủ trì (làm Trưởng đoàn kiểm tra) do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chi trả.

b) Phương tiện

Đơn vị chủ trì (làm Trưởng đoàn kiểm tra) chịu trách nhiệm bố trí xe ô tô, chi trả tiền xăng xe phục vụ Đoàn kiểm tra theo quy định hiện hành của pháp luật. Đối với xe ô tô phục vụ Đoàn kiểm tra do Sở Y tế chủ trì (làm Trưởng đoàn kiểm tra) do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chịu trách nhiệm bố trí.

Các cơ quan, đơn vị được phân công bố trí xe ô tô công tác, đề nghị bố trí xe 07 chỗ ngồi trở lên để đảm bảo phục vụ Đoàn kiểm tra.

4. Tiến độ thực hiện

- Trước ngày 16/4/2021: Hoàn thành công tác chuẩn bị kiểm tra, xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổ chức lực lượng, thành lập Đoàn kiểm tra.

- Ngày 16/4/2021: Đoàn kiểm tra tiến hành công tác chuẩn bị theo các nội dung: Họp Đoàn kiểm tra để phổ biến và thống nhất chương trình nội dung kiểm tra. Đoàn kiểm tra do cơ quan nào chủ trì (làm trưởng Đoàn kiểm tra) chịu trách nhiệm chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho hoạt động kiểm tra: Biên bản kiểm tra; Biên bản xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản lấy mẫu thực phẩm...

- Từ ngày 19/4/2021 đến ngày 05/5/2021: Tiến hành kiểm tra tại cơ sở theo nội dung và thời gian đã quy định (*có lịch cụ thể kèm theo*).

- Từ ngày 05/5/2021 đến ngày 20/5/2021: tổng hợp kết quả kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, các Đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh, Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên báo cáo kịp thời những khó khăn vướng mắc về Sở Y tế (Cơ quan Thường trực BCD liên ngành tỉnh về ATTP) để tổng hợp báo cáo Trưởng BCD liên ngành tỉnh về ATTP để có biện pháp chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- | | | | | | |
|---|---|-----|-----|------|------|
| <ul style="list-style-type: none"> - Thường trực BCD Trung ương, Bộ Y tế; - Ông Lâm Hải Giang,
PCT UBND tỉnh, Trưởng BCD; - Các Sở: Y tế, Công Thương,
NN & PTNT, KH&CN; - Công an tỉnh; - Cục QLTT tỉnh; - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; - Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Trang thông tin điện tử Sở Y tế; - Lưu: VT, TTr. | <table border="0"> <tr> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 5px;">báo</td> </tr> <tr> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 5px;">cáo</td> </tr> <tr> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 5px;">thực</td> </tr> <tr> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 5px;">hiện</td> </tr> </table> | báo | cáo | thực | hiện |
| báo | | | | | |
| cáo | | | | | |
| thực | | | | | |
| hiện | | | | | |

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Văn Trung**

